ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 3 năm 2014*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 1145
Ngày: 06/3/14
Chuyển:

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Đề án "Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý" (từ năm 2010 đến năm 2013)

Thực hiện Quyết định số 3422/QĐ-BCA-C11 ngày 28/10/2009 của Bộ Công an về phê duyệt Đề án "Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý" *(sau đây gọi tắt là Đề án)*, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổng kết Đề án *(từ năm 2010 đến năm 2013)* như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ PHÂN LOẠI TÌNH TRẠNG TỆ NẠN MA TÚY Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Trước khi triển khai thực hiện Đề án (năm 2009), toàn tỉnh có 191 người nghiện ma tuý, trong đó có 116 người nghiện ma tuý ở địa phương có hồ sơ quản lý; 75 người nghiện không có mặt ở địa phương (*đi các tỉnh, thành phố khác; trong Trung tâm cai nghiện, các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng*) và 51/184 xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma tuý; không có tụ điểm về tệ nạn ma tuý.

Sau khi triển khai thực hiện Đề án, tình hình tội phạm ma tuý, tệ nạn ma tuý và người nghiện ma tuý tiếp tục diễn biến phức tạp. Tính đến cuối năm 2013, toàn tỉnh có 304 người nghiện (tăng 113 người); trong đó có 129 người nghiện đang có mặt tại địa phương (tăng 13 người), 175 người nghiện không có mặt tại địa phương (tăng 100 người) và 45 xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy (giảm 06).

Phân loại tình trạng tệ nạn ma túy ở xã, phường, thị trấn trước và sau khi triển khai thực hiện Đề án:

Kết quả phân loại	Trước khi triển khai Đề án (năm 2009)	Sau khi triển khai Đề án (năm 2013)	Số tăng	Số giảm
Trọng điểm loại I	0	0		
Trọng điểm loại II	0	0		
Trọng điểm loại III	4	0	0	4
Tệ nạn ma tuý ít phức tạp	47	45		2
Không tệ nạn ma tuý	133	139	6	

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 27/02/2010 về Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý" trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, ban hành văn bản chỉ đạo tiếp tục thực hiện Đề án gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma tuý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015; tổ chức các hoạt động hưởng ứng nhân "Tháng hành động phòng, chống ma tuý" (tháng 6), "Ngày Quốc tế và Ngày toàn dân phòng, chống ma tuý" (26/6).

2. Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã làm tốt vai trò thường trực, tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; đồng thời, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, tổ chức xã hội và chỉ đạo lực lượng Công an toàn tỉnh áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, nhằm góp phần kiềm chế sự gia tăng hoạt động của tội phạm ma tuý, tệ nạn ma tuý và người nghiện ma tuý trên địa bàn gắn với tiếp tục thực hiện các Kế hoạch liên tịch, Quy chế phối hợp về phòng, chống ma tuý; cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai; quản lý thuốc tân dược gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất, cụ thể như:

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng Kế hoạch liên tịch số 926/KHLT-CA-UBMTTQVN ngày 29/4/2010 về xét công nhận, cấp giấy chứng nhận xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý; ban hành Tiêu chí và Mẫu đăng ký xây dựng xã, phường, thị trấn, khu dân cư, tổ dân phố, thôn, hộ gia đình không tệ nạn ma tuý.
- Ban hành Kế hoạch số 979/PV11(CS) ngày 06/5/2010 về thực hiện Đề án; Kế hoạch số 1139/PV11(CS) ngày 24/5/2010 về phối hợp thực hiện thí điểm xây dựng một số xã, thị trấn không tệ nạn ma tuý tại huyện Đức Phổ và Sơn Tịnh; các kế hoạch về rà soát, triệt xoá điểm, tụ điểm phức tạp về ma tuý; mở đợt cao điểm tuyên truyền, tấn công, trấn áp tội phạm ma tuý và tệ nạn ma tuý nhân "*Tháng hành động phòng, chống ma tuý*" (tháng 6), "*Ngày Quốc tế và Ngày toàn dân phòng, chống ma tuý*" (26/6).
- Tổ chức tập huấn việc thực hiện thí điểm Đề án, có trên 130 lượt cán bộ chủ chốt tham dự; đồng thời, đề nghị các huyện, thành phố tổ chức tập huấn việc thực hiện Đề án; đến nay, các huyện, thành phố đã tổ chức tập huấn cho các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và chính quyền cấp cơ sở, có trên 1.500 lượt người tham dự.
- Phối hợp với Tỉnh đoàn Quảng Ngãi xây dựng Kế hoạch liên tịch số 1903/KHLT-CA-TĐ ngày 09/8/2010 về phối hợp hành động phòng, chống ma tuý trong thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết để rút kinh nghiệm tiếp tục chỉ đạo, nhằm kiềm chế và ngăn chặn tình trạng phạm tội và nghiện ma túy trong lứa tuổi thanh, thiếu niên.

- Xây dựng mô hình "Diễn đàn thanh niên với công tác phòng, chống ma túy" trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm người nghiện ma tuý; xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma tuý; xử lý các trường hợp người nghiện ma tuý trốn khỏi Trung tâm cai nghiện; tổng điều tra, rà soát và triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy; rà soát, kiểm tra, quản lý không để người nghiện ma tuý phạm tội hình sự; tăng cường công tác lập hồ sơ đưa người nghiện ma tuý cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội và cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng; tăng cường công tác nắm tình hình, ngăn chặn tình trạng lái xe, phụ xe mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy...

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận gắn việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống ma tuý với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*", "*Xây dựng gia đình, địa bàn không có người nghiện ma tuý và tội phạm ma tuý*"; xây dựng khu dân cư 6 không; phong trào xây dựng nông thôn mới...

4. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và phối hợp thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ được phân công; áp dụng các biện pháp thu hẹp số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy; tuyên truyền, vận động toàn xã hội tham gia phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma tuý, tệ nạn ma tuý; lập hồ sơ quản lý người nghiện; đưa người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm và tổ chức các biện pháp cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện; quản lý, giáo dục, tạo điều kiện cho người sau cai nghiện ổn định cuộc sống, tái hoà nhập cộng đồng, chống tái nghiện; xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng tham gia công tác giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở.

III. KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Công tác tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng và sự quản lý của chính quyền các cấp

Tham mưu Tỉnh uỷ chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý trong tình hình mới và định kỳ sơ kết việc thực hiện; đồng thời, phục vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, thiếu sót và định hướng nội dung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả trong thời gian đến.

Ban hành Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án và Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 08/10/2011 về kiện toàn Ban Chỉ đạo; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng

thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và chính quyền các cấp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công nhằm tăng cường hoạt động và nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện Đề án từ tỉnh đến cơ sở.

Ban hành Quyết định về thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động và sử dụng kinh phí phòng, chống ma tuý, mại dâm, HIV/AIDS tại các huyện, thành phố và các sở, ngành và văn bản hướng dẫn các ngành, các cấp kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Qua kiểm tra, giám sát, hầu hết các đơn vị đã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống ma tuý nói chung và Đề án nói riêng; việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra; công tác thanh, quyết toán kinh phí đúng quy định chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

Các huyện, thành phố đều củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma tuý hoặc thành lập mới Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án để chỉ đạo và phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống ma tuý và xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý. Các xã, phường, thị trấn tổ chức quán triệt và chỉ đạo các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án ở cơ sở.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma tuý

Chỉ đạo đổi mới nội dung, biện pháp truyên truyền, giáo dục phòng, chống ma tuý; nâng cao ý thức và trách nhiệm công dân trong đấu tranh phòng, chống và lên án, tố giác tội phạm ma tuý gắn với xây dựng phong trào "*Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*" và các chương trình khác tại địa phương.

Tổ chức Hội thi "Tuyên truyền viên phòng, chống ma tuý giỏi tỉnh Quảng Ngãi" năm 2013, có 05 đội tuyển tham dự gồm: Công an tỉnh, Tỉnh đoàn, Cục Hải quan, Bộ đội Biên phòng và thành phố Quảng Ngãi; thông qua Hội thi đã góp phần nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của các ngành, các cấp, cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên trong công tác phòng, chống ma túy nói chung, công tác xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy nói riêng.

Các ngành, các cấp đã tổ chức tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống và lên án, tố giác tội phạm ma tuý, tệ nạn ma tuý; cảm hoá, giáo dục người nghiện ma tuý tự giác cai nghiện và chống tái nghiện trên 150 đợt, có trên 30.000 lượt người tham dự. Đưa trên 1.200 tin, bài, phóng sự, vinhét và trên 300 lượt trả lời pháp luật về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma tuý trên các phương tiện thông tin đại chúng. In và cấp phát trên 12.000 tài liệu tuyên truyền về Luật phòng, chống ma tuý; mô hình, điển hình về hoạt động xã hội tình nguyện trong phòng, chống ma tuý; 200 cuốn sổ tay "Kỹ năng xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có

tệ nạn xã hội"; 1.917 cuốn sổ tay "Giúp bạn cai nghiện ma túy thành công" và 250 cuốn sổ tay hướng dẫn công tác cai nghiện ma túy; trên 20.000 tờ rơi, áp phích tuyên truyền các nội dung về phòng, chống ma tuý và cai nghiện ma tuý. Củng cố và duy trì hoạt động các Câu lạc bộ "*Phòng, chống tội phạm*", "*Hòm thư tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội*" tại các trường học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma tuý trong học sinh, sinh viên.

Công an tỉnh và Tỉnh đoàn Quảng Ngãi phối hợp tổ chức Chương trình "Thắp sáng ước mơ hoàn lương" tại Trại tạm giam Công an tỉnh, có trên 250 người là can, phạm nhân tham dự; tổ chức cho thanh niên xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa học tập, tìm hiểu và phòng tránh tệ nạn ma túy; tổ chức diễn đàn "*Tuổi trẻ với công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy*" tại Trường Đại học Tài chính - Kế toán, có hơn 1.200 lượt người là giáo viên, sinh viên tham dự. Gọi hỏi răn đe giáo dục, buộc viết cam kết từ bỏ ma tuý hàng trăm lượt người sử dụng ma tuý.

Công an tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng tiêu chí và ban hành mẫu đăng ký xây dựng xã, phường, thị trấn, khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản, hộ gia đình không tệ nạn ma tuý; đồng thời, in và cấp cho 05 xã, thị trấn thuộc huyện Đức Phổ và Sơn Tịnh (*nơi triển khai thực hiện thí điểm*) để tổ chức cho các xã, phường, thị trấn, khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản, hộ gia đình đăng ký thực hiện. Cụ thể:

- 12 Bản đăng ký xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý (*dành cho xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma tuý; có tệ nạn ma tuý*).
- 05 Bản đăng ký xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý (*dành cho xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma tuý*).
- 290 Bản đăng ký xây dựng khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản không tệ nạn ma tuý.
- 25.150 Bản cam kết hộ gia đình không hoạt động phạm tội và liên quan đến tội phạm ma tuý, tệ nạn ma tuý.

Bên cạnh đó, in và cấp phát các mẫu đăng ký cho các xã, phường, thị trấn còn lại; đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức cho 184/184 xã, phường, thị trấn; 3.171/3.476 khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản và 316.753/337.599 hộ gia đình đăng ký thực hiện. Trong đó có 149 xã, phường, thị trấn (90,98%); 3.082 khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản (97,19%) và 316.616 hộ gia đình (99,96%) thực hiện đạt các nội dung đã đăng ký.

3. Công tác cai nghiện và quản lý sau cai

Ban hành Kế hoạch số 3245/KH-UBND ngày 02/11/2010 triển khai Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy

về quản lý sau cai nghiện ma tuý; Kế hoạch thực hiện Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình, cai nghiện ma tuý tại cộng đồng; Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma tuý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý trên địa bàn tỉnh đến năm 2015; Quy định trách nhiệm đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội và cai nghiện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Ban hành Công văn số 2751/UBND-VX ngày 29/9/2011 chỉ đạo tăng cường công tác cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý; chấn chỉnh tình trạng người nghiện ma tuý trốn khỏi Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh; thành lập đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn theo Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

Chỉ đạo thực hiện quy trình cai nghiện ma tuý theo Thông tư liên tịch số 41/2010/TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế; nâng cao năng lực và hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người nghiện ma tuý sau cai; ứng dụng các phương pháp và thuốc cai nghiện ma túy, phục hồi sức khoẻ cho người nghiện ma túy; quản lý chặt chẽ người nghiện ma tuý, không để phạm tội hình sự và buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma tuý; ngăn chặn sự lây nhiễm HIV/AIDS qua đường tiêm chích ma tuý.

Rà soát, lập danh sách quản lý 394 lượt người nghiện ma tuý; đồng thời, quản lý, giúp đỡ, tạo điều kiện cho người sau cai nghiện ổn định cuộc sống, tái hoà nhập cộng đồng. In và cấp 900 sổ quản lý người cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

Tổ chức 03 lớp tập huấn, hướng dẫn về công tác cai nghiện ma tuý; hướng dẫn phác đồ điều trị cai nghiện ma túy cho 220 lượt cán bộ, công chức, viên chức các cấp. Cấp phát 900 sổ quản lý người nghiện ma túy và quản lý sau cai theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tổ chức thu gom 57 lượt người nghiện trốn khỏi Trung tâm cai nghiện. Lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện phục hồi cho 149 lượt người nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động Xã hội tỉnh (cai nghiện tự nguyện: 41; cai nghiện bắt buộc: 108). Các địa phương đã lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng cho 124 lượt người nghiện ma túy; quản lý tại nơi cư trú 29 lượt người sau cai nghiện.

4. Công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về ma tuý

Rà soát, lập hồ sơ quản lý nghiệp vụ trên 350 lượt đối tượng về ma tuý và nghiện ma tuý; 127 người đã chấp hành xong bản án hoặc xử phạt hành chính về ma tuý trở về địa phương.

Lực lượng Công an toàn tỉnh đã phát hiện, điều tra khám phá 101 vụ phạm tội về ma tuý; bắt, xử lý 180 đối tượng. Thu giữ 18 tép và 259,3g hêrôin; 23 viên và 25,8g ma túy tổng hợp; 4,18g cần sa và một số tang vật khác có liên quan. Khởi tố điều tra, đề nghị truy tố 79 vụ - 129 bị can; xử lý hành chính 22 vụ - 51 đối tượng.

Đồng thời, khởi tố 26 bị can về tội "Không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính" *(trốn Trung tâm cai nghiện nhiều lần).*

Một số vụ điển hình:

- Ngày 01/6/2010, bắt quả tang 02 đối tượng về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 5,2 gam Hêrôin và một số tài sản có liên quan.
- Ngày 22/6/2010, bắt quả tang 03 đối tượng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; thu giữ 1,205 heroin, 02 xe máy, 07 ĐTDĐ, 35.090.000đ và một số giấy tờ có liên quan.
- Ngày 27/01/2011, bắt quả tang 02 đối tượng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tạm giữ 05 tép Herôin, 01 mô tô, 01 ĐTDĐ và 2.700.000đ.
- Ngày 08/6/2011, triệt phá chuyên án, bắt 03 đối tượng về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý; thu giữ 23 viên ma túy tổng hợp, 07 tép Herôin, 02 xe mô tô, 03 điện thoại di động, 13.045.000đ và một số tang vật khác có liên quan.
- Ngày 10/3/2012, bắt 03 đối tượng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; thu giữ 7,33g Hêroin, 1,22g ma tuý tổng hợp (hàng đá), 04 ĐTDĐ, 6.186.000đ.
- Ngày 27/9/2012, bắt 02 đối tượng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; thu giữ 4,718g heroin, 01 mô tô, 02 ĐTDĐ và 2.000.000đ.
- Ngày 17/6/2013, triệt phá chuyên án, bắt 07 đối tượng đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; thu giữ 0,16g heroin, 700.000đ, 04 ĐTDĐ, 01 máy tính xách tay và một số tang vật khác có liên quan.

Tổ chức 478 đợt kiểm tra việc mua bán, sử dụng, phân phối thuốc tân dược gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất; phát hiện, xử lý 73 cơ sở vi phạm; phạt tiền 31 trường hợp (có 13 trường hợp đình chỉ hoạt động), số tiền 137.900.000đ; cảnh cáo, nhắc nhở 42 trường hợp.

5. Công tác kiểm tra, vận động nhân dân không trồng cây có chứa chất ma tuý

Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống ma túy để vận động nhân dân không trồng cây có chứa chất ma tuý; kiểm tra, áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc đưa cây Cô ca, cây thuốc phiện và các loại cây có chứa chất ma túy vào trồng và khai thác trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn,

xử lý các hành vi khai thác và chế biến tinh dầu xá xị tại các huyện miền núi. Đến nay, chưa phát hiện và xử lý tình trạng trồng cây có chứa chất ma tuý trên địa bàn tỉnh.

6. Về kinh phí thực hiện Đề án

Năm 2010 không có kinh phí thực hiện Đề án. Từ năm 2011 đến năm 2013, UBND tỉnh bố kinh phí từ ngân sách địa phương 6.917.000.000đ (*sáu tỷ chín trăm mười bảy triệu đồng*) phục vụ việc thực hiện Đề án; trong đó: năm 2011: 2.000.000.000đ; năm 2012: 2.367.000.000đ; năm 2013: 2.550.000.000đ.

Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã phân bổ cho các ngành, các cấp sử dụng. Nhìn chung, việc quản lý, sử dụng kinh phí của các đơn vị thực hiện đúng quy định và đạt hiệu quả. Tuy nhiên, nguồn kinh phí chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là phục vụ công tác tuyên truyền, đấu tranh, cai nghiện ma tuý và thực hiện Đề án ở cơ sở.

7. Kết quả phân loại và xét công nhận, cấp giấy chứng nhận đạt danh hiệu "Xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý"

Trên cơ sở Kế hoạch liên tịch số 926/KHLT-CA-UBMTTQVN ngày 29/4/2010, hàng năm Công an tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh họp xét, phân loại và đề nghị Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án "Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý" tỉnh quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt danh hiệu "Xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý"; kết quả, đã xét công nhận và cấp giấy chứng nhận cho 426 lượt xã, phường, thị trấn, cụ thể:

Năm 2011: 145 xã, phường, thị trấn.

Năm 2012: 142 xã, thị trấn.

Năm 2013: 139 xã, thị trấn.

IV. NHẬN XÉT

Để triển khai thực hiện Đề án, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên để nâng cao trách nhiệm và phối hợp tuyên truyền, vận động, huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn xã hội tham gia.

Với vai trò là cơ quan thường trực, Công an tỉnh đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi xây dựng các kế hoạch liên ngành về xét công nhận, cấp giấy chứng nhận xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý; phòng, chống ma tuý trong thanh, thiếu niên; đồng thời, phối hợp với các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và chính quyền địa phương tổ chức tập huấn việc thực hiện Đề án cho các lực lượng ở cơ sở để triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Các ngành, các cấp đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng; áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma tuý, tệ nạn ma tuý; quản lý người

nghiện, cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai, chống tái nghiện; triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy; tổ chức cho các xã, phường, thị trấn, khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản, hộ gia đình đăng ký không tệ nạn ma tuý; đã thu hẹp và làm giảm số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma tuý và người nghiện ma túy (*45/51 đơn vị, giảm 11,76% - vượt chỉ tiêu đề ra trước khi triển khai Đề án là giảm ít nhất 10%*)...

Những kết quả trên đã góp phần kiềm chế sự gia tăng hoạt động của tội phạm ma tuý, tệ nạn ma tuý và người nghiện ma tuý trên địa bàn trong thời gian qua.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Tình hình tội phạm ma túy, tệ nạn ma tuý và người nghiện ma túy vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa được kiềm chế; phương thức, thủ đoạn hoạt động tinh vi; đặc biệt ma túy tổng hợp (dạng đá, dạng viên) xuất hiện ngày càng nhiều; tình trạng lạm dụng tân dược như: thuốc ho Recotus, thuốc trị cảm cúm... có nguy cơ gây ảo giác như nghiện ma túy khó kiểm soát.

- Số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện hàng năm tuy tăng so với năm trước nhưng vẫn còn thấp so với thực tế tình hình; công tác quản lý địa bàn, đối tượng, nhất là đối tượng hoạt động lưu động còn hạn chế.

- Việc thực hiện chỉ tiêu giảm 10% số người nghiện ma túy không thực hiện được (tăng 13 người nghiện đang có mặt ở địa phương so với trước khi triển khai thực hiện Đề án).

- Tình trạng đối tượng đưa ma túy vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh để tiếp tục sử dụng vẫn còn xảy ra; tình trạng người đang cai nghiện trốn khỏi Trung tâm vẫn còn xảy ra nhiều nhưng ngành chức năng chưa đề ra biện pháp ngăn chặn hiệu quả.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Một số huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện Đề án không quyết liệt, chưa đề ra các giải pháp để kiềm chế sự gia tăng người nghiện và ngăn chặn tệ nạn ma tuý xâm nhập vào địa bàn, nhất là việc thực hiện công tác phòng ngừa và áp dụng các biện pháp cai nghiện, quản lý người nghiện và quản lý sau cai nghiện.

- Các ngành là thành viên Ban Chỉ đạo ít quan tâm chỉ đạo và phối hợp thực hiện; thiếu kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Các Bộ, ngành Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể về mẫu đăng ký xã, phường, thị trấn, khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản, hộ gia đình không tệ nạn ma tuý và công tác xét công nhận, cấp giấy chứng nhận xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý; do đó, việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, chưa thống nhất.

- Kinh phí phục vụ việc triển khai, thực hiện Đề án năm 2010 không có; do đó, đã ảnh hưởng đến kết quả công tác triển khai và tổ chức cho các

xã, phường, thị trấn, khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản, hộ gia đình đăng ký không tệ nạn ma tuý. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác phòng, chống ma túy còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Lực lượng chuyên trách làm công tác phòng, chống ma tuý mỏng; công tác phát hiện, điều tra các vụ án về ma tuý chủ yếu của lực lượng Công an, việc phát hiện của các lực lượng khác như Hải quan, Bộ đội Biên phòng chiếm tỷ lệ thấp.

- Người nghiện ma tuý thường không ở nơi cư trú nhất định, hoạt động lưu động gây khó khăn cho công tác theo dõi, quản lý, lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện; cán bộ làm công tác cai nghiện, các điều kiện phục vụ công tác cai nghiện và lực lượng quản giáo, bảo vệ chuyên trách tại Trung tâm cai nghiện còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác cai nghiện tại Trung tâm và cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hiệu quả không cao, do đó tỷ lệ tái nghiện vẫn còn nhiều, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm ma túy, tệ nạn ma tuý diễn biến phức tạp và người nghiện ma túy không giảm.

V. ĐỀ NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương:

- Hướng dẫn việc triển khai thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý giai đoạn 2012 - 2015 nói chung và Dự án "Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma tuý" nói riêng.

- Cấp kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý hàng năm theo đầy đủ các Dự án (*hiện nay chỉ cấp kinh phí thực hiện Dự án 4, 5, 6, còn 03 dự án khác chưa được cấp kinh phí*),

- Cấp kinh phí để thực hiện dự án về đầu tư trang bị phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị nghiệp vụ phục vụ công tác của ngành Công an theo quy định tại Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

2. Đề nghị Bộ Công an hướng dẫn và kiến nghị Chính phủ:

- Cho triển khai việc áp dụng biện pháp điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Có cơ chế về chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác thường trực, kiêm nhiệm và những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia công tác phòng, chống ma tuý; cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

- Ban hành văn bản hướng dẫn tiêu chí, phương pháp xác định, chẩn đoán người nghiện ma túy.

3. Đề nghị các Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn phát đồ điều trị, quy trình cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

4. Đề nghị Bộ Y tế:

- Sớm ban hành cơ chế quản lý, kiểm soát đối với các loại thuốc tân dược có khả năng lạm dụng vào sản xuất ma túy tổng hợp hoặc sử dụng gần như chất ma túy.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều trị, cắt cơn nghiện cho đội ngũ cán bộ y tế làm công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- V11, V11B, C41, C42, C47, C56, C56B (*Bộ Công an*);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các ngành: Công an, Quân sự, Biên phòng, Hải quan, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng PV11, PC47, PV28 (*Công an tỉnh*);
- VPUB: CVP, PCVP, VHXH, KTTH, HCTC, CBTH;
- Lưu: VT, NC (dmhai 86)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Cao Khoa

THỐNG KÊ
NGƯỜI NGHIỆN MA TUÝ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
Tính đến cuối năm 2013

(Kèm theo Báo cáo số: 31 /BC-UBND ngày 06 /3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT		Đơn vị	Tổng số			Đang có mặt ở địa phương			Không có mặt ở địa phương		
			Cộng	Nam	Nữ	Cộng	Nam	Nữ	Cộng	Nam	Nữ
I. Thành phố Quảng Ngãi			**164**	**161**	**3**	**74**	**72**	**2**	**90**	**89**	**1**
1	1	Phường Trần Hưng Đạo	18	18	0	8	8		10	10	
2	2	Phường Nguyễn Nghiêm	23	23	0	10	10		13	13	
3	3	Phường Nghĩa Chánh	25	25	0	13	13		12	12	
4	4	Phường Chánh Lộ	28	27	1	8	8		20	19	1
5	5	Phường Trần Phú	28	28	0	16	16		12	12	
6	6	Phường Nghĩa Lộ	13	13	0	5	5		8	8	
7	7	Phường Quảng Phú	13	11	2	7	5	2	6	6	
8	8	Phường Lê Hồng Phong	10	10	0	6	6		4	4	
9	9	Xã Nghĩa Dõng	6	6	0	1	1		5	5	
II. Huyện Đức Phổ			**47**	**47**	**0**	**15**	**15**	**0**	**32**	**32**	**0**
10	1	Thị trấn Đức Phổ	15	15	0	4	4		11	11	
11	2	Xã Phổ Văn	11	11	0	5	5		6	6	
12	3	Xã Phổ Thạnh	2	2	0	2	2		0		
13	4	Xã Phổ Khánh	1	1	0	0			1	1	
14	5	Xã Phổ Cường	4	4	0	1	1		3	3	
15	6	Xã Phổ Vinh	2	2	0	0			2	2	
16	7	Xã Phổ Minh	1	1	0	0			1	1	
17	8	Xã Phổ Ninh	1	1	0	0			1	1	
18	9	Xã Phổ Nhơn	1	1	0	0			1	1	
19	10	Xã Phổ Phong	1	1	0	0			1	1	
20	11	Xã Phổ Quang	1	1	0	0			1	1	
21	12	Xã Phổ Hoà	7	7	0	3	3		4	4	
III. Huyện Mộ Đức			**19**	**19**	**0**	**3**	**3**	**0**	**16**	**16**	**0**
22	1	Xã Đức Phong	2	2	0	0			2	2	
23	2	Xã Đức Nhuận	8	8	0	1	1		7	7	
24	3	Xã Đức Thắng	1	1	0	0			1	1	
25	4	Xã Đức Lợi	2	2	0	0			2	2	
26	5	Xã Đức Minh	1	1	0	0			1	1	
27	6	Xã Đức Chánh	3	3	0	0			3	3	
28	7	Xã Đức Hòa	2	2	0	2	2		0		
IV. Huyện Tư Nghĩa			**14**	**13**	**1**	**8**	**8**	**0**	**6**	**5**	**1**
29	1	Thị trấn La Hà	7	7	0	5	5		2	2	
30	2	Xã Nghĩa Hà	2	1	1	0			2	1	1
31	3	Xã Nghĩa Thuận	1	1	0	0			1	1	
32	4	Xã Nghĩa Trung	2	2	0	1	1		1	1	
33	5	Xã Nghĩa Thắng	1	1	0	1	1		0		
34	6	Xã Nghĩa Phương	1	1	0	1	1		0		

V. Huyện Sơn Tịnh			**7**	**7**	**0**	**2**	**2**	**0**	**5**	**5**	**0**
35	1	Thị trấn Sơn Tịnh	2	2	0	1	1		1	1	
36	2	Xã Tịnh An	1	1	0	0			1	1	
37	3	Xã Tịnh Kỳ	4	4	0	1	1		3	3	
VI. Huyện Bình Sơn			**28**	**28**	**0**	**15**	**15**	**0**	**13**	**13**	**0**
38	1	Xã Bình Thới	3	3	0	1	1		2	2	
39	2	TT Châu Ổ	5	5	0	2	2		3	3	
40	3	Xã Bình Nguyên	3	3	0	2	2		1	1	
41	4	Xã Bình Trung	3	3	0	3	3		0		
42	5	Xã Bình Long	3	3	0	2	2		1	1	
43	6	Xã Bình Chánh	4	4	0	2	2		2	2	
44	7	Xã Bình Hiệp	2	2	0	1	1		1	1	
45	8	Xã Bình Thạnh	3	3	0	0			3	3	
46	9	Xã Bình Minh	1	1	0	1	1		0		
47	10	Xã Bình Châu	1	1	0	1	1		0		
VII. Huyện Nghĩa Hành			**23**	**23**	**0**	**12**	**12**	**0**	**11**	**11**	**0**
48	1	Xã Hành Dũng	8	8	0	5	5		3	3	
49	2	Xã Hành Phước	2	2	0	1	1		1	1	
50	3	Xã Hành Thiện	3	3	0	1	1		2	2	
51	4	Xã Hành Minh	2	2	0	1	1		1	1	
52	5	Xã Hành Đức	1	1	0	0			1	1	
53	6	Xã Hành Trung	1	1	0	0			1	1	
54	7	TT Chợ Chùa	6	6	0	4	4		2	2	
VIII. Huyện Sơn Hà			**2**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**2**	**0**
55	1	TT Di Lăng	1	1	0	0			1	1	
56	2	Xã Sơn Linh	1	1	0	0			1	1	
Tổng cộng			**304**	**300**	**4**	**129**	**127**	**2**	**175**	**173**	**2**

SO SÁNH

NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY TRƯỚC VÀ SAU KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Kèm theo Báo cáo số: 31 /BC-UBND ngày 06 /3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Đơn vị	Trước khi triển khai Đề án (cuối năm 2009)			Sau khi triển khai Đề án (cuối năm 2013)			So sánh	
		Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ	Tăng	Giảm
I. Thành phố Quảng Ngãi		**121**	**121**	**0**	**164**	**161**	**3**	**49**	**6**
1	P. Lê Hồng Phong	**10**	10		**10**	10		0	
2	P. Trần Hưng Đạo	**21**	21		**18**	18			3
3	P. Nguyễn Nghiêm	**26**	26		**23**	23			3
4	P. Nghĩa Chánh	**20**	20		**25**	25		5	
5	P. Chánh Lộ	**22**	22		**28**	27	1	6	
6	P. Trần Phú	**10**	10		**28**	28		18	
7	P. Nghĩa Lộ	**10**	10		**13**	13		3	
8	P. Quảng Phú	**2**	2		**13**	11	2	11	
9	Xã Nghĩa Dõng	**0**			**6**	6		6	
II. Huyện Nghĩa Hành		**10**	**10**	**0**	**23**	**23**	**0**	**14**	**1**
1	Thị trấn Chợ Chùa	**1**	1		**6**	6		5	
2	Xã Hành Tín Đông	**1**	1		**0**				1
3	Xã Hành Thiện	**1**	1		**3**	3		2	
4	Xã Hành Dũng	**4**	4		**8**	8		4	
5	Xã Hành Phước	**2**	2		**2**	2		0	
6	Xã Hành Minh	**0**	0		**2**	2		2	
7	Xã Hành Đức	**1**	1		**1**	1		0	
8	Xã Hành Trung	**0**			**1**	1		1	
III. Huyện Đức Phổ		**33**	**31**	**2**	**47**	**47**	**0**	**19**	**5**
1	Thị trấn Đức Phổ	**10**	10		**15**	15		5	
2	Xã Phổ Thuận	**4**	4		**0**				4
3	Xã Phổ Văn	**11**	10	1	**11**	11		0	
4	Xã Phổ Khánh	**2**	2		**1**	1			1
5	Xã Phổ Cường	**3**	3		**4**	4		1	
6	Xã Phổ Phong	**1**	1		**1**	1		0	
7	Xã Phổ Ninh	**1**	1		**1**	1		0	
8	Xã Phổ Thạnh	**1**		1	**2**	2		1	
9	Xã Phổ Vinh	**0**			**2**	2		2	
10	Xã Phổ Hoà	**0**			**7**	7		7	
11	Xã Phổ Minh	**0**			**1**	1		1	
12	Xã Phổ Nhơn	**0**			**1**	1		1	
13	Xã Phổ Quang	**0**			**1**	1		1	
IV. Huyện Mộ Đức		**7**	**7**	**0**	**19**	**19**	**0**	**14**	**2**
1	Xã Đức Phú	**1**	1		**0**				1
2	Xã Đức Chánh	**2**	2		**3**	3		1	
3	Xã Đức Phong	**1**	1		**2**	2		1	
4	Xã Đức Nhuận	**0**			**8**	8		8	
5	Xã Đức Thắng	**0**			**1**	1		1	
6	Xã Đức Lợi	**0**			**2**	2		2	
7	Xã Đức Minh	**0**			**1**	1		1	
8	Xã Đức Hòa	**3**	3		**2**	2			1

V. Huyện Tư Nghĩa		**9**	**8**	**1**	**14**	**13**	**1**	**6**	**1**
1	Thị trấn La Hà	**3**	3		**7**	7		4	
2	Thị trấn Sông Vệ	**1**	1		**0**				1
3	Xã Nghĩa Phương	**1**	1		**1**	1		0	
4	Xã Nghĩa Trung	**1**	1		**2**	2		1	
5	Xã Nghĩa Thắng	**0**			**1**	1		1	
6	Xã Nghĩa Thuận	**1**	1		**1**	1		0	
7	Xã Nghĩa Hà	**2**	1	1	**2**	1	1	0	
VI. Huyện Sơn Tịnh		**4**	**4**	**0**	**7**	**7**	**0**	**4**	**1**
1	Thị trấn Sơn Tịnh	**2**	2		**2**	2		0	
2	Xã Tịnh An	**1**	1		**1**	1		0	
3	Xã Tịnh Châu	**1**	1		**0**				1
4	Xã Tịnh Hoà	**0**			**0**			0	
5	Xã Tịnh Kỳ	**0**			**4**	4		4	
VII. Huyện Bình Sơn		**6**	**6**	**0**	**28**	**28**	**0**	**26**	**4**
1	Xã Bình Hiệp	**2**	2		**2**	2		0	
2	Xã Bình Nguyên	**0**			**3**	3		3	
3	Xã Bình Thới	**0**			**3**	3		3	
4	TT Châu Ổ	**0**			**5**	5		5	
5	Xã Bình Long	**0**			**3**	3		3	
6	Xã Bình Trung	**0**			**3**	3		3	
7	Xã Bình Châu	**0**			**1**	1		1	
8	Xã Bình Thạnh	**0**			**3**	3		3	
9	Xã Bình Chánh	**0**			**4**	4		4	
10	Xã Bình Minh	**0**			**1**	1		1	
11	Xã Bình Hải	**2**	2		**0**				2
12	Xã Bình Trị	**2**	2		**0**				2
VIII. Huyện Ba Tơ		**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**
1	Xã Ba Động	**1**	1		**0**				1
IX. Huyện Sơn Hà		**0**	**0**	**0**	**2**	**2**	**0**	**2**	**0**
1	Thị trấn Di Lăng	**0**			**1**	1		1	
2	Xã Sơn Linh	**0**			**1**	1		1	
Tổng cộng		**191**	**188**	**3**	**304**	**300**	**4**	**134**	**21**

THỐNG KÊ
SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ TỆ NẠN MA TUÝ NĂM 2013

(Kèm theo Báo cáo số 31 /BC-UBND ngày 06 /3/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Đơn vị	Tiêu chí xét			Phân loại			
		Có đối tượng phạm tội về ma túy	Có người nghiện ma tuý đang ở địa phương	Có tụ điểm phức tạp về ma túy	Trọng điểm loại I	Trọng điểm loại II	Trọng điểm loại III	Ít phức tạp
I. Thành phố Quảng Ngãi		**22**	**74**	**0**	**0**	**0**	**0**	**9**
1	Phường Trần Hưng Đạo	1	8					x
2	Phường Nguyễn Nghiêm	1	10					x
3	Phường Nghĩa Chánh	8	13					x
4	Phường Chánh Lộ	2	8					x
5	Phường Trần Phú	1	16					x
6	Phường Nghĩa Lộ	5	5					x
7	Phường Quảng Phú	0	7					x
8	Xã Nghĩa Dõng	0	1					x
9	Phường Lê Hồng Phong	4	6					x
II. Huyện Đức Phổ		**5**	**15**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**
10	Thị trấn Đức Phổ	2	4					x
11	Xã Phổ Văn	0	5					x
12	Xã Phổ Hoà	2	3					x
13	Xã Phổ Thạnh	0	2					x
14	Xã Phổ Cường	1	1					x
III. Huyện Mộ Đức		**6**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**
15	Xã Đức Phong	1	0					x
16	Xã Đức Nhuận	0	1					x
17	Xã Đức Thắng	4	0					x
18	Xã Đức Tân	1	0					x
19	Xã Đức Hoà	0	2					x
IV. Huyện Tư Nghĩa		**5**	**8**	**0**	**0**	**0**	**0**	**7**
20	Thị trấn La Hà	0	5					x
21	Thị trấn Sông Vệ	1	0					x
22	Xã Nghĩa Trung	0	1					x
23	Xã Nghĩa Điền	1	0					x
24	Xã Nghĩa Thắng	0	1					x
25	Xã Nghĩa Mỹ	1	0					x
26	Xã Nghĩa Phương	2	1					x
V. Huyện Sơn Tịnh		**1**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**
27	Thị trấn Sơn Tịnh	0	1					x
28	Xã Tịnh Kỳ	0	1					x
29	Xã Tịnh Hà	1	0					x

VI. Huyện Bình Sơn		**7**	**15**	**0**	**0**	**0**	**0**	**9**
30	Xã Bình Thới	3	1					x
31	TT Châu Ổ	4	2					x
32	Xã Bình Nguyên	0	2					x
33	Xã Bình Trung	0	3					x
34	Xã Bình Long	0	2					x
35	Xã Bình Chánh	0	2					x
36	Xã Bình Hiệp	0	1					x
37	Xã Bình Minh	0	1					x
38	Xã Bình Châu	0	1					x
VII. Huyện Nghĩa Hành		**5**	**12**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**
39	Xã Hành Dũng	2	5					x
40	Xã Hành Phước	0	1					x
41	Xã Hành Thiện	0	1					x
42	Xã Hành Minh	1	1					x
43	TT Chợ Chùa	2	4					x
VIII. Huyện Lý Sơn		**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**
44	Xã An Vĩnh	2	0					x
45	Xã An Hải	1	0					x
Tổng cộng		**54**	**129**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**

THỐNG KÊ

Kết quả đăng ký xây dựng xã, phường, thị trấn; khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản; hộ gia đình không tệ nạn ma tuý

(Kèm theo Báo cáo số: 91 /BC-UBND ngày 06/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

		Xã, phường, thị trấn							khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, bản							Hộ gia đình						
		Tổng số	Kết quả đăng ký		Kết quả thực hiện việc đăng ký				Tổng số	Kết quả đăng ký		Kết quả thực hiện việc đăng ký				Tổng số	Kết quả đăng ký		Kết quả thực hiện việc đăng ký			
			Đã đăng ký	Đạt tỷ lệ (%)	Đạt		Không đạt			Đã đăng ký	Đạt tỷ lệ (%)	Đạt		Không đạt			Đã đăng ký	Đạt tỷ lệ (%)	Đạt		Không đạt	
					Tổng số	Đạt tỷ lệ (%)	Tổng số	Đạt tỷ lệ (%)				Tổng số	Đạt tỷ lệ (%)	Tổng số	Đạt tỷ lệ (%)				Tổng số	Đạt tỷ lệ (%)	Tổng số	Đạt tỷ lệ (%)
1	Huyện Bình Sơn	25	25	100	16	64,00	9	36,00	504	504	100	480	95,24	24	4,76	50.585	49.826	98,50	49.811	99,97	15	0,03
2	Huyện Sơn Tịnh	21	21	100	15	71,43	6	28,57	517	517	100	507	98,07	10	1,93	64.936	64.936	100	64.926	99,98	10	0,02
3	TP Quảng Ngãi	10	10	100	3	30,00	7	70,00	156	156	100	139	89,10	17	10,90	30.147	30.147	100	30.117	99,90	30	0,10
4	Huyện Tư Nghĩa	18	18	100	14	77,78	4	22,22	360	360	100	348	96,67	12	3,33	41.156	40.888	99,35	40.870	99,96	18	0,04
5	Huyện Mộ Đức	13	13	100	6	46,15	7	53,85	66	66	100	55	83,33	11	16,67	39.266	39.266	100	39.253	99,97	13	0,03
6	Huyện Đức Phổ	15	15	100	15	100	0	0,00	442	151	34,16	151	100	0	0,00	29.354	12.467	42,47	12.467	100	0	0,00
7	Huyện Nghĩa Hành	12	12	100	12	100	0	0,00	277	277	100	277	100	0	0,00	23.382	20.705	88,55	20.705	100	0	0,00
8	Huyện Ba Tơ	20	20	100	20	100	0	0,00	321	321	100	321	100	0	0,00	14.957	14.957	100	14.957	100	0	0,00
9	Huyện Minh Long	5	5	100	5	100	0	0,00	98	98	100	98	100	0	0,00	4.279	4.279	100	4.279	100	0	0,00
10	Huyện Trà Bồng	10	10	100	10	100	0	0,00	148	148	100	148	100	0	0,00	8.257	8.125	98,40	8.125	100	0	0,00
11	Huyện Sơn Hà	14	14	100	14	100	0	0,00	257	243	95	231	95,06	12	4,94	17.623	17.500	99,30	17.452	99,73	48	0,27
12	Huyện Tây Trà	9	9	100	9	100	0	0,00	124	124	100	124	100	0	0,00	4.067	4.067	100	4.067	100	0	0,00
13	Huyện Sơn Tây	9	9	100	9	100	0	0,00	177	177	100	177	100	0	0,00	4.662	4.662	100	4.662	100	0	0,00
14	Huyện Lý Sơn	3	3	100	1	33,33	2	66,67	29	29	100	26	89,66	3	10,34	4.928	4.928	100	4.925	99,94	3	0,06
	Tổng cộng	184	184	100	149	80,98	35	19,02	3.476	3.171	91	3.082	97,19	89	2,81	337.599	316.753	94	316.616	99,96	137	0,04